

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Gia Phúc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Gia Phúc, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW: Bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị xã nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71-NQ/CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 266/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, nhất là các cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,... thành các mục tiêu, quy hoạch, chiến lược, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện của xã. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong thực hiện Nghị quyết.

2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao: Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trong xã có cùng tầm nhìn, đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của xã: Xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dựa trên lợi thế của xã; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo: Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao,... phù hợp với thực tiễn của xã.

5. Góp phần vào phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước: Thực hiện tốt Kế hoạch hành động đề xã Gia Phúc đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW: Toàn bộ nội dung Kế hoạch hành động (từ mục tiêu đến giải pháp) phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Thành ủy, đồng thời phải kế thừa những kết quả, chương trình, đề án liên quan đã có; tránh “xây dựng mới” một cách tùy tiện.

2. Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm: Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Kế hoạch hành động cần kế thừa các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

3. Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải: Xác định thể chế, cơ chế chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ quan trọng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của xã trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

4. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của xã; bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể nhằm đạt mục tiêu phát triển công nghiệp hiện đại.

5. Bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể: Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực

(nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

6. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 5 năm: Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của xã.

7. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị: Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các ban, ngành và doanh nghiệp, cộng đồng khoa học - công nghệ, giữa khu vực công và khu vực tư, tránh chồng chéo, trùng lặp.

8. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời: Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Coi trọng vai trò giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Kiểm tra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Gia Phúc (*sau đây gọi là Ban Chỉ đạo xã*) kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ 01 tháng/lần (theo chỉ đạo của Thành ủy). Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

9. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình: Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công tư, quỹ đầu tư...). Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

10. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài: Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cần gắn Quy hoạch phát triển của xã với Chiến lược dài hạn, bảo đảm tính đồng bộ.

11. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

12. Tập trung, quyết liệt, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi: Triển khai Nghị quyết một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; Mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế - xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, gắn với các chỉ số đo lường và đánh giá hiệu quả (KPIs), phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

13. Đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo: Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của xã; Khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển và bền vững phát triển kinh tế - xã hội; Tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt $\geq 60\%$.
- Có $\geq 60\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân đầu có ít nhất 3,0% tổng chi ngân sách xã chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Trường THPT Đoàn Thượng được đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;
- Có $\geq 70\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;
- Có $\geq 90\%$ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số;
- Có $\geq 80\%$ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số xã ≥ 0.77 .
- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Thành phố và xã, giữa các cấp chính quyền.
- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có $\geq 80\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 40\%$ hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có $\geq 50\%$ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với thành phố.
- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 70\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

2.2. Đến hết năm 2030

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

b) Phát triển nguồn lực

- Phân đầu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Trường THPT Đoàn Thượng được đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên; tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.
- Có $\geq 90\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.
- Trường THPT Đoàn Thượng triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.
- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số xã $\geq 0,8$.

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa Thành phố và xã, giữa các cấp chính quyền.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có $\geq 70\%$ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- Có $\geq 80\%$ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông tới thành phố.
- Có $\geq 60\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 10\%$.
- Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

b) Phát triển nguồn lực

- Chi 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Trường THPT Đoàn Thượng được đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên; tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.
- Có $\geq 95\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số xã $\geq 0,85$.
- Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 90\%$ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với thành phố.
- Có $\geq 85\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ của xã ứng dụng công nghệ số.
- Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.
- Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Trung tâm phục vụ hành chính công của xã vận hành hiệu quả, đóng vai trò là “bộ não số” của xã, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

2.4. Đến hết năm 2040

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

b) Phát triển nguồn lực

- Chi trên 3% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).
- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
- Có 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.
- Trường THPT Đoàn Thượng có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số xã $\geq 0,92$.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với thành phố.
- Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ của xã ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.
- Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.
- Duy trì, nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công xã đóng vai trò thực sự là “bộ não số” của địa phương, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực.

2.5. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- *Phân đầu chi trên 3.5% tổng chi ngân sách xã hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.*
- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano; ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số chuyển đổi số xã đạt 1,0.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% cơ sở dữ liệu của xã được số hóa và liên thông với thành phố.
- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ của xã ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.
- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết

định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Giải pháp đột phá mang tính dẫn dắt

- Hiện đại hoá phương thức Chỉ đạo, điều hành toàn hệ thống chính trị dựa trên dữ liệu số; Kết nối liên thông liền mạch hệ thống dịch vụ công với hệ thống điều hành tác nghiệp và năng lực giám sát hiện trường. Xây dựng các nền tảng số minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hiệu quả quyền giám sát, phản biện.

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành được hoàn thiện, bảo đảm liên thông, gửi nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) thông suốt, an toàn giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về thể chế:

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thúc đẩy chuyển đổi số. Tạo điều kiện và cho phép thử nghiệm, thí điểm các sản phẩm mới, hoạt động chuyển đổi số mới. Ban hành quy trình, thủ tục thống nhất, đồng bộ về tiếp nhận, xử lý ban hành văn bản trong toàn hệ thống, đảm bảo xử lý hoàn toàn trên môi trường số, tiến tới mô hình văn phòng không giấy; phòng họp không giấy.

- Chủ động nghiên cứu và tham gia góp ý kiến đối với các văn bản, chính sách khi được tỉnh và các Sở, ngành đề nghị góp ý kiến như: góp ý trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật...

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã phù hợp quy định của Trung ương và tỉnh, có tính đến đặc thù của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

- Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực chuyên môn, tài liệu lưu trữ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với công tác quản lý nhà nước của xã bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

3. Về dữ liệu

- Tiếp tục công tác số hoá hồ sơ tài liệu theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy.

- Thực hiện đồng bộ các CSDL chuyên ngành trên địa bàn xã với các CSDL quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân Chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

- Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

4. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước nhằm trợ giúp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc ra quyết định hành chính kịp thời, chính xác, đúng quy định.

- Phổ biến, ứng dụng các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

- Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục, phát huy bản sắc văn hóa, văn minh trên môi trường số; thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

- Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

- Tăng cường phối hợp, giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

- Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin mạng đến các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên toàn địa bàn xã.

5. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Trên cơ sở Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và hướng dẫn của cấp thẩm quyền triển khai thực hiện rà soát, thực hiện chế độ chính sách đối với nhân lực chuyển đổi số đảm bảo đúng đối tượng, tạo sức hút nguồn nhân lực phục vụ thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong cơ quan Đảng và cơ quan quản lý Nhà nước.

- Chủ động rà soát, đánh giá lại thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn xã đề tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp, nhằm bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng và phản ứng nhanh tại xã.

6. Về nguồn lực tài chính

Tiếp nhận và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp để đáp ứng đầy đủ cho các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

- Tiếp tục phát huy các nền tảng số, tham gia đầy đủ các buổi đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức; bố trí cán bộ chuyên trách chuyên sâu về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật về chuyển đổi số, an ninh mạng trong cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng phương án dự phòng, chuẩn bị các kịch bản ứng phó khi hệ thống gặp sự cố, bị tấn công, nhằm bảo đảm hoạt động phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp được duy trì liên tục, an toàn, không bị gián đoạn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, quyết liệt, thực chất và đạt hiệu quả cao nhất, Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, tổ chức trong toàn hệ thống chính trị. Đối với các nhiệm vụ mang tính liên ngành, phức tạp, yêu cầu các phòng, ban, ngành chủ động thành lập các Tổ công tác hoặc ban hành quy chế phối hợp cụ thể, thống nhất phương án thực hiện và báo cáo Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, điều phối chung.

1. Phòng Văn hóa – Xã hội (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

Thường trực Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm Chỉ đạo, điều hành trực tiếp quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tổ chức giao ban định kỳ với các cơ quan liên quan trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong xã.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Thành ủy và Kế hoạch này; xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hướng dẫn các tổ chức đoàn thể xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế của tổ chức.

- Định kỳ 6 tháng báo cáo với Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Thành ủy và Kế hoạch này; xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ đạo Trung tâm phục vụ Hành chính công: Duy trì hệ thống máy tính, đường truyền internet, phần mềm, và các thiết bị công nghệ thông tin cần thiết để vận hành thông suốt các dịch vụ trực tuyến; thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đảm bảo các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về Kết quả thực hiện hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; đảm bảo các điều kiện để kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và Chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị trực thuộc xã.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội:

+ Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị trên địa bàn xã.

+ Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã theo chỉ đạo của cấp trên.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, phòng máy tính kết nối Internet phục vụ việc học và nhu cầu thực hành, tra cứu thông tin của giáo viên, học sinh các trường học trực thuộc Ủy ban nhân dân xã.

+ Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã, năm 2025.

- Nắm bắt kịp thời các Chỉ đạo của Ủy ban nhân thành phố và các cơ quan chức năng có liên quan để triển khai hiệu quả các nội dung về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế: Triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã; bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương, lồng ghép các nguồn kinh phí và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện theo quy định hiện hành. Bố trí kinh phí đầu tư phát triển cho các dự án, chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trọng tâm, trọng điểm.

4. Các chi bộ trực thuộc

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo nội dung Kế hoạch này đến với người dân.

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 đảm bảo nội dung theo Kế hoạch này. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số trên địa bàn xã Gia Phúc.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Gia Phúc.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND, UBND,
- Các thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Ủy ban MTTQ, các ban, ngành, đoàn thể,
- Chánh Văn phòng Đảng ủy, HĐND&UBND,
- Lưu VPĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Đỗ Văn Tiến

